TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60 /2020/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 03 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Hiện trú tại: xóm G, xã B, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1990.

Trú quán: xóm B, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212 và 213 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 và chị Trần Thị Tr, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Tr thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19/01/2010 cho chị Trần Thị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành kể từ tháng 4 năm 2020. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và các vấn đề liên quan đến tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H, chị Tr thỏa thuận anh Nguyễn Văn H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh H đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0004107 ngày 18 tháng 3 năm 2020. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(ĐÃ ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- *VKSND huyện DC;*
- *Chi cục T.H.A DC;*
- *UBND xã DL, h DC;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*